

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST- DS ngày 03 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1973.

Chị Bùi Thị Thu Th, sinh năm 1977.

Do chị Bùi Thị Thu Th đại diện.

Đều địa chỉ: Thôn Tr - xã N - huyện Th - tỉnh B.

Bị đơn: Anh Lê Xuân H, sinh năm 1970.

Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1975.

Đều địa chỉ: Thôn Đ - xã Ngh - huyện Th - tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Thị Ph có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hoàng N và chị Bùi Thị Thu Th tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết tháng 6/2019 là **2.021.600.000** đồng (Hai tỷ không trăm hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 36.432.000

đồng (Ba mươi sáu triệu, bốn trăm ba hai nghìn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Hoàng N và chị Bùi Thị Thu Th 34.560.000 đồng (Ba mươi tư triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003074 ngày 03/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A DS huyện;
- Các đương sự
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn